

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN CỬ CHI Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Số: 518/2024/QĐST-VHNGĐCủ Chi, ngày 07 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**  
**V/v yêu cầu xác định cha, mẹ cho con**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Thành phần giải quyết việc hôn nhân và gia đình gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Nguyễn Ngọc Thúy Ái.

*Thư ký phiên họp:* Ông Trương Văn Bé, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp:* Ông Đào Văn Tiền, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 246/2024/TLST-VHNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2024 về việc “Yêu cầu xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình số: 119/2024/QĐST-VHNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình số 170/2024/QĐST-VHNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

\* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông **Loan Văn D**, sinh năm: 1977 (Có mặt).

Nơi thường trú: **Thôn C, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Nông**. Chỗ ở hiện nay: **Số A C, tổ D, ấp A, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh**.

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Cháu **Loan Quốc K**, sinh ngày 02/9/2023;

- Bà **Đỗ Kim T**, sinh năm: 1988 (Có mặt);

Cùng nơi cư trú: **Số A C, tổ D, ấp A, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh**.

- Ông **Nguyễn Văn K1**, sinh năm: 1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ: **Ấp A, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh**.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

\* *Tại đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình nộp ngày 26/02/2024 và tại phiên họp, người yêu cầu là ông **Loan Văn D** trình bày:*

Bà **Đỗ Kim T** có chồng là ông **Nguyễn Văn K1**, sinh năm: 1987, ngụ tại **ấp A, xã H, huyện C**, do chung sống không có hạnh phúc nên bà **T** và ông **K1** đã sống ly

thân từ tháng 4/2017, đến ngày 19/01/2024 bà T mới ly hôn với ông K1 theo Bản án số 69/2024/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

Ông sống chung như vợ chồng với bà T từ năm 2021 đến nay, ngày 02/9/2023, bà T sinh con chung của ông và bà T tại Bệnh viện Đ, có Giấy chứng sinh ngày 02/9/2023 của Bệnh viện Đ, ông và bà T tự đặt tên con là Loan Quốc K. Do thời điểm bà T sinh con, bà T vẫn đang trong thời kỳ hôn nhân với ông K1, ông K1 không thừa nhận con nên chính quyền địa phương không làm Giấy khai sinh cho cháu K được, trước khi nộp đơn yêu cầu tại Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, ông đã làm thủ tục giám định ADN cho cháu K và kết quả giám định ADN xác định cháu K là con ruột của ông, nay vì quyền lợi hợp pháp của cháu K, ông đề nghị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xác định cháu K là con ruột của mình.

*\* Tại bản tự khai ngày 29/3/2024 và tại phiên họp, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đỗ Kim T trình bày:*

Năm 2023, bà có quan hệ với ông Loan Văn D và có thai nhưng thời điểm này, bà vẫn chưa ly hôn với chồng cũ là ông Nguyễn Văn K1. Tuy nhiên bà xác định đứa bé bà sinh ra vào ngày 02/9/2024 theo Giấy chứng sinh của Bệnh viện đa khoa khu vực C là con ruột của bà và ông D, bà và ông D tự đặt tên con là Loan Quốc K. Bà thống nhất với ý kiến của ông D là yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xác định ông D là cha ruột của cháu K để bà làm Giấy khai sinh cho bé.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn K1 vắng mặt.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Theo nội dung Đơn yêu cầu nộp ngày 26/02/2024, ông Loan Văn D yêu cầu xác định cháu Loan Quốc K (tên tự đặt) là con ruột của ông, có cơ sở xác định yêu cầu của ông D là “Yêu cầu xác định cha cho con” theo quy định tại Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Khoản 10 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, người yêu cầu là ông D cư trú tại địa chỉ số A C, tổ D, ấp A, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 35 và điểm t Khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn K1 đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành phiên họp theo quy định tại Khoản 1 Điều 227 và Khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quyền yêu cầu xác định cha cho con:

Ông **Loan Văn D** cho rằng cháu **Loan Quốc K** là con ruột của ông, căn cứ Khoản 1 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì ông **D** có quyền yêu cầu Tòa án xác định cha cho con.

[4] Về yêu cầu của đương sự:

Theo lời trình bày của ông **Loan Văn D** thì ông chung sống như vợ chồng với bà **Đỗ Kim T** từ năm 2021, ngày 02/9/2023 bà **T** sinh con chung của ông bà tại **Bệnh viện Đ**, có Giấy chứng sinh do Bệnh viện Đa khoa khu vực **C** cấp, ông **D** và bà **T** đặt tên con là **Loan Quốc K**.

Ngày 22/4/2024, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số: 06/2024/QĐST-VHNGĐ về việc thực hiện giám định ADN đối với ông **Loan Văn D** và cháu **Loan Quốc K**, tại bản Kết quả xét nghiệm ADN ngày 26/4/2024 của **Viện sinh học phân tử L** kết luận: “Người có mẫu ADN ký hiệu **Loan Văn D** và người có mẫu ADN ký hiệu **Loan Quốc Khánh** có quan hệ huyết thống *Cha-Con*”, do đó có đủ cơ sở xác định ông **D** là cha ruột của cháu **K**, phù hợp với quy định “*Cha, mẹ có quyền nhận con...*” tại Khoản 1 Điều 91 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và quy định về quyền nhân thân trong hôn nhân và gia đình tại Điều 25 và Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi tham gia phiên họp phát biểu:

Quá trình thụ lý và tại phiên họp, Thẩm phán đã tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48 và Điều 377 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc và lời trình bày của người yêu cầu tại phiên họp, đề nghị Thẩm phán Chủ tọa phiên họp áp dụng Khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Khoản 1 Điều 91 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của ông **Loan Văn D**.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Khoản 4 Điều 28, Điểm a Khoản 2 Điều 35, Điểm t Khoản 2 Điều 39, Khoản 1 Điều 149, Điều 367, Điều 370, Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 91 và Khoản 1 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 25 và Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông **Loan Văn D**.

Tuyên bố ông **Loan Văn D**, sinh năm: 1997 là cha ruột của cháu **Loan Quốc K**, sinh ngày 02/9/2023.

Ông **Loan Văn D** được quyền liên hệ với các cơ quan chức năng có thẩm quyền để làm thủ tục liên quan đến quyền nhân thân của cháu **Loan Quốc K** theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) ông **Loan Văn D** phải chịu, được trừ vào tiền lệ phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) ông **D** đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí Tòa án số AA/2023/0019462, ngày 19/3/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Chi. Ông **D** đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 10 (Mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự vắng mặt tại phiên họp thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được Quyết định hoặc kể từ ngày Quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận: THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Chi;
- Ủy ban nhân dân xã Hòa Phú, huyện Củ Chi;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự.

**Nguyễn Ngọc Thúy Ái**